

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

(Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0100100047 (số cũ 0106000848) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 12/06/2015)

Trụ sở chính: Số 91 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04. 3856 1767

Fax: 04. 3856 1815

Website: <http://vnsteel.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2876/75

Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9986

Fax: 08. 3820 9993

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Vũ Bá Ôn

Chức vụ: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

Số điện thoại: 04. 3856 1767

Fax: 04. 3856 1815

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY	1
1. Giới thiệu về Tổng công ty	1
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
4. Quá trình tăng vốn của Tổng công ty	3
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Tổng công ty	3
6. Danh sách cổ đông.....	7
7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng công ty, những công ty mà Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.	7
8. Hoạt động kinh doanh	10
9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2013-2014 và 06 tháng đầu năm 2015	12
10. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	17
11. Chính sách đối với người lao động.....	19
12. Chính sách cổ tức	21
13. Tình hình tài chính.....	21
14. Tài sản	32
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	36
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty	40
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	40
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty	41
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	42
2. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị công ty	61

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản thông tin tóm tắt này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt này có nội dung như sau:

Công ty/Tổng công ty	: Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
Tổ chức đăng ký giao dịch	: Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
VietinBankSc	: CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
VNSTEEL	: Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
CTCP	: Công ty Cổ phần
Giấy CN ĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTLKCK	: Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
ĐKGD	: Đăng ký Giao dịch
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
KTT	: Kế toán trưởng
DTT	: Doanh thu thuần
HTK	: Hàng tồn kho
TSLĐ	: Tài sản lưu động
TSCĐ	: Tài sản cố định
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
TCT	: Tổng công ty
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Giới thiệu về Tổng công ty

- Tên doanh nghiệp: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL**
- Người đại diện theo pháp luật: **Nghiêm Xuân Đa – Tổng Giám đốc**
- Trụ sở chính: **Số 91 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội**
- Điện thoại: **04. 3856 1767** Fax: **04. 3856 1815**
- Website: **<http://vnsteel.vn>**
- Giấy CN ĐKDN: **0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 12/06/2015**
- Vốn điều lệ đăng ký: **6.780.000.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp: **6.780.000.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng)**
- Thời điểm Tổng công ty được chấp thuận trở thành công ty đại chúng: Ngày 20/02/2012 (theo công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20/02/2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP).



- Logo của Tổng công ty:
- Ngành nghề kinh doanh chính: khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán đăng ký giao dịch: **Cổ phiếu Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP**
- Mã Chứng khoán: **TVN**
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: **678.000.000 cổ phiếu**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tại thời điểm hiện tại, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính Phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2015 và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ban hành ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2015 quy định tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào công ty cổ phần đại chúng là không hạn chế. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Tổng công ty hiện nay là 0,07% (Tương đương số lượng cổ phần nắm giữ là 500.000 cổ phần).

3. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Thép Việt Nam được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện quyết định số 91/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29/04/1995, Thủ tướng chính phủ ký quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Ngày 31/12/2009, Văn phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/04/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.

Ngày 10/06/2011, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, giá đầu thành công bình quân 10.101 đồng/cổ phiếu.

Ngày 20/09/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần. Ngày 01/10/2011 Tổng công ty Thép Việt Nam đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100047 (số cũ 0106000848) với vốn điều lệ là 6.780.000.000.000 đồng.

4. Quá trình tăng vốn của Tổng công ty

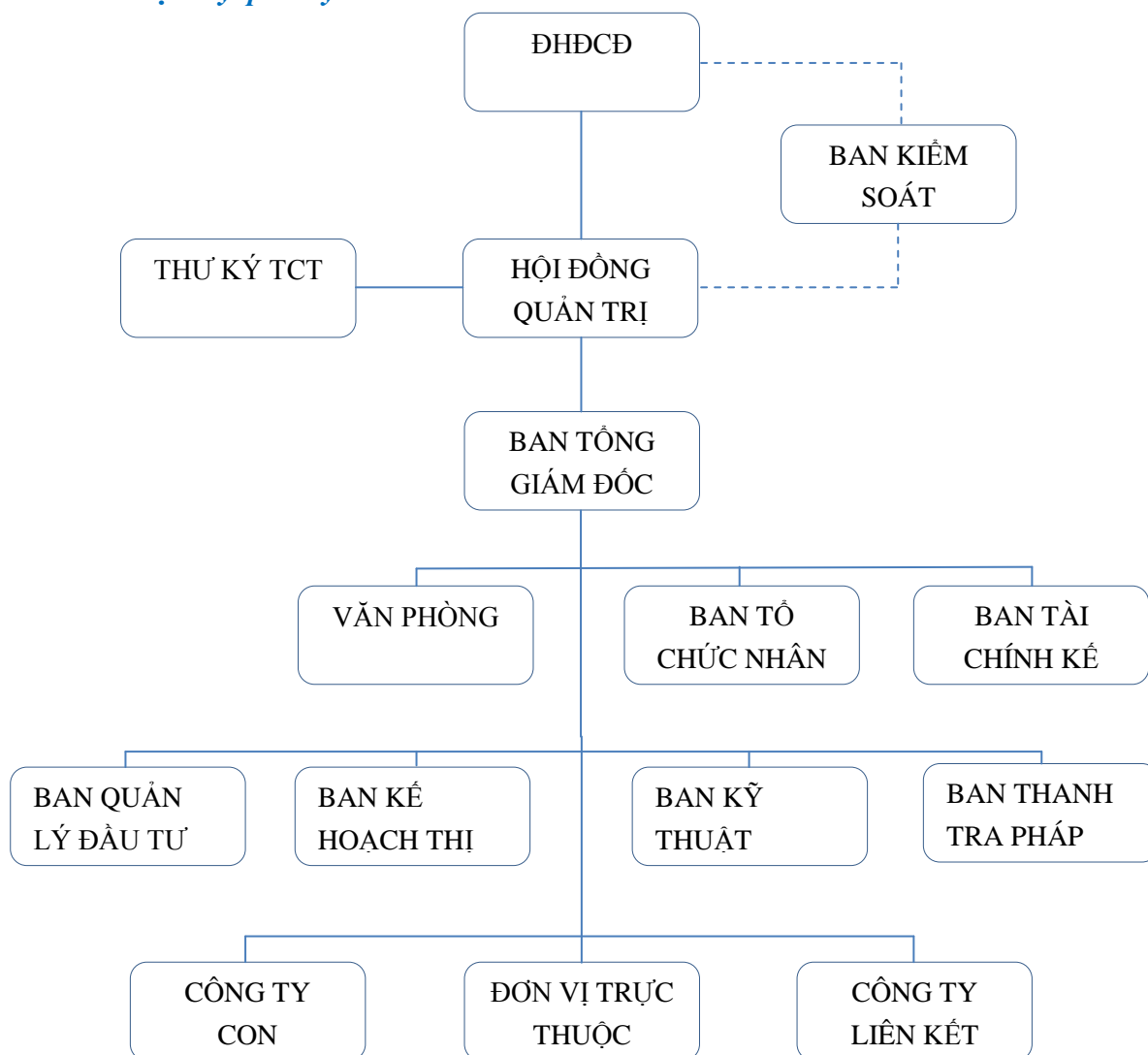
Từ khi chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần cho đến nay, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP chưa từng thực hiện tăng vốn điều lệ.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Tổng công ty

5.1. Cơ cấu tổ chức:

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị công ty nhằm triển khai có hiệu quả các chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



(Nguồn: Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty và tất cả các cổ đông đều được tham dự Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần để quyết định những vấn đề quan trọng của Tổng công ty. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Tổng công ty quy định.

➤ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

➤ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Tổng công ty và thực hiện các nghĩa vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 05 (năm) thành viên, trong đó có 04 (bốn) thành viên chuyên trách. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 05 (năm) năm và thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

➤ **Ban Tổng Giám đốc:**

▪ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất – kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng kinh tế và thương mại;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích khác và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông quyết định chiến lược đầu tư phát triển của Tổng công ty.
- Tổ chức tốt công tác thống kê, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính quý, bán niên và hàng năm của Tổng công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Trình Hội đồng quản trị báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo chung về tình hình sản xuất định kỳ của Tổng công ty;

- Chịu sự quản lý trực tiếp của Hội đồng quản trị;
- Đưa ra các quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng, khẩn cấp (như thiên tai, hỏa hoạn hay sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo cho Hội đồng quản trị và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.
- Ký các hợp đồng kinh tế, hợp đồng vay, cho vay; về nhượng bán, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý tài sản và các quyết định liên quan đến công tác tổ chức, các bộ theo thẩm quyền quy định tại Quy chế nội bộ của Tổng công ty do Hội đồng quản trị ban hành;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý Tổng công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi tắt là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm các bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty; Đồng thời thực hiện các biện pháp huy động các nguồn tài chính dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, điều lệ này, quy chế quản lý nội bộ, các quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc.

▪ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc quản lý điều hành các phòng ban trong Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách. Tổng công ty hiện có 04 Phó Tổng Giám đốc.

▪ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ về chuyên môn hoạt động tài chính - kế toán của Tổng công ty. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động tài chính - kế toán phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

▪ **Các phòng, ban chức năng:**

Tổng công ty hiện có 07 (bảy) phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Ban Tổ chức Nhân sự, Ban Kế hoạch Thị trường, Ban Quản lý Đầu tư, Ban Kỹ thuật, Ban Thanh tra Pháp chế) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Các phòng, ban chức năng được tổ chức và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

6. Danh sách cổ đông

- Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tại thời điểm ngày 10/03/2015:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	1.193	677.500.000	99,93%
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	25	673.994.534	99,41
	- Cá nhân:	1.168	3.505.466	0,52
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	1	500.000	0,07
	- Tổ chức:	0	0	0
	- Cá nhân:	1	500.000	0,07
	TỔNG CỘNG	1.194	678.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP do TTLKCK chốt ngày 10/03/2015)

- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tại thời điểm 10/03/2015:

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng – TP Hà Nội	636.844.034	93.93%
		Tổng cộng	636.844.034	93,93%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP do TTLKCK chốt ngày 10/03/2015)

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa. Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.

7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng công ty, những công ty mà Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

➤ **Danh sách Công ty mẹ của Tổng công ty**

Không có

➤ **Danh sách Công ty con của Tổng công ty tại thời điểm 30/06/2015**

Stt	Tên	Địa chỉ	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty CP Kim Khí Hà Nội	Hà Nội	85.013.746.834	89,37%
2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – Vnsteel	Bà Rịa – Vũng Tàu	700.000.000.000	100,00%
3	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	Bà Rịa – Vũng Tàu	600.000.000.000	100,00%
4	Công ty CP Kim Khí TP.HCM	TP Hồ Chí Minh	227.645.806.727	56,59%
5	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	Đà Nẵng	95.033.451.515	82,95%
6	Công ty CP Kim Khí Bắc Thái	Thái Nguyên	6.879.690.271	65,51%
7	Công ty CP Tôn Mạ VNSteel Thăng Long	Hà Nội	382.500.000.000	89,01%
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM	TP Hồ Chí Minh	250.840.177.148	95,37%
9	Công ty CP Thép Nhà Bè	TP Hồ Chí Minh	151.667.830.503	90,56%
10	Công ty CP Thép Biên Hòa	Đồng Nai	121.418.373.106	65,00%
11	Công ty CP Thép Thủ Đức	TP Hồ Chí Minh	107.420.378.080	65,00%
12	Công ty CP Sản xuất sản phẩm Mạ công nghiệp Vingal	Đồng Nai	39.991.583.800	51,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét hợp nhất 6 tháng 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ **Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP**

Không có.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Những Công ty mà Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Stt	Tên	Địa chỉ	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty Liên doanh Nippovina	TP.Hồ Chí Minh	18.592.769.261	50,00%
2	Công ty Liên doanh vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Đồng Nai	6.304.468.457	50,00%
3	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Hải Phòng	49.219.565.236	50,00%
4	CTCP Lưới thép Bình Tây	TP.HCM	12.634.219.912	40,06%
5	CTCP Tân Thành Mỹ	Vũng Tàu	19.932.302.704	24,48%
6	CTCP Thép Tân Thuận	TP.HCM	5.652.245.564	25,00%
7	CTCP Cơ khí Luyện Kim	Đồng Nai	19.405.772.083	45,00%
8	CTCP Đầu tư Xây dựng Miền Nam ⁽¹⁾	TP.HCM	-	20,00%
9	Công ty Tôn Phương Nam	Đồng Nai	372.738.298.632	45,00%
10	Công ty Liên doanh Thép Tây Đô	Cần Thơ	2.579.941.286	35,00%
11	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	Đồng Nai	32.496.993.379	30,39%
12	CTCP Thép Tấm lá Thống nhất ⁽¹⁾	Vũng Tàu	-	38,25%
13	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Hải Phòng	18.860.520.762	28,00%
14	CTCP Trúc Thôn	Hải Dương	21.533.051.035	40,11%
15	CTCP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên	Thái Nguyên	6.452.717.821	26,21%
16	CTCP Thép Đà Nẵng	Đà Nẵng	56.723.798.765	30,00%
17	Công ty TNHH Nasteelvina	Thái Nguyên	57.966.974.777	39,52%
18	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	TP.HCM	846.055.681.415	40,00%

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Stt	Tên	Địa chỉ	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ biểu quyết
19	Công ty liên doanh Trung tâm TMQT IBC	TP.HCM	231.665.333.456	40,00%
20	Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel	Hải Phòng	62.628.364.476	30,00%
21	Công ty TNHH Thép VSC – POSCO	Hải Phòng	78.504.413.186	34,00%
22	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Vũng Tàu	81.208.845.864	Trên 20%
23	Công ty TNHH Khoáng sản Luyện Kim Việt Trung	Hà Nội	724.162.960.406	46,94%
24	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Hà Nội	75.869.756.643	Trên 20%
25	CTCP Bảo hiểm Petrolimex	Hà Nội	49.807.454.860	Trên 20%
26	CTCP Sắt Thạch Khê	Hà Tĩnh	271.830.372.030	20,00%
27	CTCP Đolômít Việt Nam	Thanh Hóa	1.026.686.772	Trên 20%
28	Công ty TNHH VNS-Daewoo	Vũng Tàu	105.745.538.409	50,00%
29	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Thép Hưng Yên	Hưng Yên	6.725.029.793	29,00%
30	CTCP Thép Việt Mỹ	Đà Nẵng	20.584.852.948	20,36%
31	Công ty Liên doanh Vận tải Biển Việt Nhật	TP.HCM	24.378.666.591	21,70%
32	Công ty TNHH Nissin Logistics	Hà Nội	46.695.370.689	29,00%
33	Công ty TNHH Agility	TP.HCM	10.222.925.999	29,00%
34	Công ty TNHH Hyundai Vinatrans Logistics	TP.HCM	5.524.095.707	49,00%
35	CTCP Gang thép Thái Nguyên	Thái Nguyên	1.131.617.950.430	42,24%

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét hợp nhất 6 tháng 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

(1) Khoản đầu tư vào công ty này có lỗ lũy kế vượt quá vốn của chủ sở hữu.

8. Hoạt động kinh doanh

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, điều hành, trong đó trọng tâm vào các giải pháp về đổi mới công tác quản trị và tái cấu trúc lại hoạt động của Công ty mẹ, loại bỏ hệ thống phân phối công kênh, chi phí lớn nhưng hoạt động không hiệu quả, củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Tổng công ty, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể. Với những nỗ lực đó, Tổng công ty đã đạt được những kết quả hoạt động kinh doanh cụ thể như sau:

➤ Cơ cấu doanh thu qua các năm

Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013 - 2014 và 06 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	25.220	94,9%	23.821	94,38%	9.012	95,73%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.218	4,6%	1.262	5,0%	316	3,36%
Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản đầu tư	-	-	-	0,0%	26	0,28%
Doanh thu phế phẩm, phế liệu + khác	135	0,5%	157	0,62%	60	0,64%
Tổng cộng	26.573	100%	25.240	100%	9.414	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ Cơ cấu chi phí

Cơ cấu chi phí năm 2013 - 2014 và 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	25.146	94,6%	23.909	94,7%	8.772	93,2%

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Chi phí tài chính	894	3,4%	771	3,1%	137	1,5%
Chi phí bán hàng	273	1,0%	304	1,2%	161	1,7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	893	3,4%	632	2,5%	234	2,5%
Tổng cộng	27.206	102,4%	25.616	101,5%	9.304	98,8%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ Cơ cấu Lợi nhuận gộp

Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2013 - 2014 và 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm	1.305	4,9%	1.165	4,6%	545	5,8%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	127	0,5%	171	0,7%	55	0,6%
Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản đầu tư	-	0,0%	-	0,0%	21	0,2%
Lợi nhuận gộp phế phẩm, phế liệu + khác	7	0,0%	26	0,1%	10	0,1%
Tổng lợi nhuận gộp	1.427	5,4%	1.332	5,3%	642	6,8%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2013-2014 và 06 tháng đầu năm 2015

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong giai đoạn 2013 - 2014 và 06 tháng đầu năm 2015

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

➤ Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm so với năm 2013	06 tháng đầu năm 2015
Tổng tài sản	12.551	12.833	2,25%	9.247
Vốn chủ sở hữu	5.970	6.062	1,54%	6.150
Doanh thu thuần	11.247	10.189	-9,41%	411
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-298	100		102
Lợi nhuận khác	21	-16		-14
Lợi nhuận trước thuế	-277	84		88
Lợi nhuận sau thuế	-277	84		88
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-
Giá trị sổ sách 01 cổ phần (đồng/cổ phần)	8.806	8.942	1,54%	9.071

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 và BCTC riêng 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

Vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTC riêng năm 2014:

Tổng Công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, do vậy Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30 tháng 09 năm 2011.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty đang ghi nhận giá trị quyền sử dụng các lô đất xin giao đất có thu tiền sử dụng đất với tổng giá trị là 603.855.529.103 VND. Tính đến 31/12/2014, Tổng Công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các lô đất này. Tổng Công ty đã có Công văn 1601/VNS-DDV ngày 31/12/2013 gửi Bộ Công thương về việc xin thay đổi phương án sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm cho 03 lô đất. Bộ Công thương đã có Công văn số 11155 ngày 10/11/2014 nhất trí phương án chuyển đổi từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm, trả tiền hàng năm cho 03 lô đất. Do đó, giá trị các lô đất này và số phải trả ngân sách nhà nước có thể thay đổi khi Tổng Công ty thực hiện xong các thủ tục chuyển đổi và quyết toán cổ phần hóa.

Lô đất tại Khu đô thị Bắc – phường Nguyễn Du – TP.Hà Tĩnh được đánh giá tăng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là: 109.834.560.000 VNĐ. Ngày 18 tháng 3 năm 2012, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND về việc thu hồi lô đất này. Đến thời điểm 31/12/2014, Tổng Công ty đang trong quá trình làm việc với UBND tỉnh Hà Tĩnh về xác định giá trị đền bù lô đất và chưa thực hiện xong các thủ tục bàn giao nên không thực hiện trích khấu hao và chưa có bút toán điều chỉnh nào được thực hiện.

Theo quy định tại khoản 02 điều 02 Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định trước ngày Nghị định 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/09/2011 sẽ được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp của doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Tổng công ty không thực hiện phân bổ giá trị lợi thế vị trí địa lý khi cổ phần hóa để bù trừ dần tiền thuê đất phát sinh. Đến thời điểm 31/12/2014, Tổng công ty vẫn chưa có phương án cụ thể và làm việc với các cơ quan chức năng về các thủ tục khấu trừ lợi thế vị trí địa lý với tiền thuê đất.

Theo phương án tái cấu trúc Tổng Công ty Thép Việt nam – CTCP đã được Bộ Công thương phê duyệt, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Thép Tấm Lá Phú Mỹ - trực thuộc Tổng công ty sẽ được tách để chuyển đổi thành Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn của Tổng công ty. Tổng Công ty đã ghi nhận giá trị tài sản, công nợ của hai công ty này theo kết quả đánh giá lại và theo dõi chênh lệch ở khoản mục “ Chênh lệch đánh giá lại tài sản”. Giá trị tài sản được đánh giá tăng ở Công ty Thép Miền Nam là: 13.165.908.818 VND; được đánh giá giảm ở Công ty Thép Tấm Lá Phú Mỹ là: 4.535.598.357 VND. Tổng Công ty đã có Công văn hỏi Bộ tài chính về tính phù hợp của việc đánh giá này, tuy nhiên đến thời điểm này vẫn chưa nhận được văn bản trả lời từ Bộ Tài chính.

➤ Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm so với năm 2013	06 tháng đầu năm 2015
Tổng tài sản	23.104	24.110	4,35%	14.974
Vốn chủ sở hữu	6.242	6.186	-0,91%	6.309
Doanh thu thuần	26.573	25.240	-5,01%	9.414

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-479	-243		227
Lợi nhuận khác	54	41	-25,43%	7
Lợi nhuận trước thuế	-198	-47		197
Lợi nhuận sau thuế	-222	-79		139
LNST của cổ đông thiểu số	-125	-37		27
LNST của cổ đông công ty mẹ	-98	-42		112
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-
Giá trị sổ sách 01 cổ phần (đồng/cổ phần)	9.207	9.123	-0,91%	9.305

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

Vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTC hợp nhất năm 2014:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty đang ghi nhận giá trị quyền sử dụng các lô đất xin giao đất có thu tiền sử dụng đất với tổng giá trị là 603.855.529.103 VND. Tính đến 31/12/2014, Tổng công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các lô đất này. Tổng Công ty đã có Công văn 1601/VNS-DDV ngày 31/12/2013 gửi Bộ Công thương về việc xin thay đổi phương án sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm cho 03 lô đất. Bộ Công thương đã có Công văn số 11155 ngày 10/11/2014 nhất trí phương án chuyển đổi từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm, trả tiền hàng năm cho 03 lô đất. Do đó, giá trị các lô đất này và số phải trả ngân sách nhà nước có thể thay đổi khi Tổng Công ty thực hiện xong các thủ tục chuyển đổi và quyết toán cổ phần hóa.

Lô đất tại Khu đô thị Bắc – phường Nguyễn Du – TP.Hà Tĩnh được đánh giá tăng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là: 109.834.560.000 VNĐ. Ngày 18 tháng 3 năm 2012, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND về việc thu hồi lô đất này. Đến thời điểm 31/12/2014, Tổng Công ty đang trong quá trình làm việc với UBND tỉnh Hà Tĩnh về xác định giá trị đền bù lô đất và chưa thực hiện xong các thủ tục bàn giao nên không thực hiện trích khấu hao và chưa có bút toán điều chỉnh nào được thực hiện.

Theo quy định tại khoản 02 điều 02 Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định trước ngày Nghị định

59/2011/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/09/2011 sẽ được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp của doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Tổng công ty không thực hiện phân bổ giá trị lợi thế vị trí địa lý khi cổ phần hóa để bù trừ dần tiền thuê đất phát sinh. Đến thời điểm 31/12/2014, Tổng công ty vẫn chưa có phương án cụ thể và làm việc với các cơ quan chức năng về các thủ tục khấu trừ lợi thế vị trí địa lý với tiền thuê đất.

Theo phương án tái cấu trúc Tổng Công ty Thép Việt nam – CTCP đã được Bộ Công thương phê duyệt, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Thép Tấm Lá Phú Mỹ - trực thuộc Tổng công ty sẽ được tách để chuyển đổi thành Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn của Tổng công ty. Tổng Công ty đã ghi nhận giá trị tài sản, công nợ của hai công ty này theo kết quả đánh giá lại và theo dõi chênh lệch ở khoản mục “ Chênh lệch đánh giá lại tài sản”. Giá trị tài sản được đánh giá tăng ở Công ty Thép Miền Nam là: 13.165.908.818 VND; được đánh giá giảm ở Công ty Thép Tấm Lá Phú Mỹ là: 4.535.598.357 VND. Tổng Công ty đã có Công văn hỏi Bộ tài chính về tính phù hợp của việc đánh giá này, tuy nhiên đến thời điểm này vẫn chưa nhận được văn bản trả lời từ Bộ Tài chính.

Ba công ty con của Tổng Công ty là Công ty TNHH Posvina, Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam và Công ty Cổ phần Thép Dự ứng lực Việt Nam đang trong thời gian tiến hành thủ tục giải thể, do đó trên Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị đầu tư và ba Công ty con này được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Báo cáo tài chính được hợp nhất trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2014 đến ngày 31/12/2014 của Công ty TNHH Sojitz Việt Nam và báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/09/2014 của Công ty Cổ phần và Đầu tư và Kinh doanh Thép Hưng Yên và Công ty Cổ phần Thép Việt Mỹ.

Tổng Công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, do vậy Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30 tháng 09 năm 2011.

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2014

➤ Thuận lợi:

- Tổng công ty có thị trường tiêu thụ thép nội địa khá tốt với thị phần luôn giữ ở mức cao. Hầu hết các công ty thành viên của Tổng công ty trải dài trên khắp cả nước, vì vậy khả

năng phân phối sản phẩm đến khách hàng khá tiện lợi và nhanh chóng.

- Nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định.
- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm của Chính phủ và Bộ chủ quản.
- Có được sự chỉ đạo sát sao của đội ngũ Lãnh đạo nhiều kinh nghiệm.

➤ **Khó khăn**

- Tổng công ty sẽ phải cạnh tranh vô cùng gay gắt bởi thép nhập khẩu từ một số nước vào Việt Nam đã được giảm thuế rất nhiều so với trước đây. Cụ thể, khi các hiệp định thương mại song phương và đa phương có hiệu lực sẽ tạo ra sức ép từ các quốc gia có thể mạnh về thép như Hàn Quốc, Nga, Belarus... lên ngành thép Việt Nam.
- Hầu hết các chủng loại thép đều có công suất và sản lượng vượt gấp đôi so với nhu cầu tiêu thụ trong nước. Theo dự báo về tình hình sản xuất thép trong nước, nhu cầu thép xây dựng trong cả nước năm 2015 khoảng 6 triệu tấn, nhưng công suất của các nhà máy trên cả nước lên đến 11 triệu tấn; công suất phôi thép là 10 triệu tấn trong khi nhu cầu chỉ 5,5 triệu tấn/năm; công suất tôn mạ và sơn phủ màu đạt 2,5 triệu tấn/năm nhưng tiêu thụ chỉ khoảng 1,3 triệu tấn/năm.
- Trước áp lực cạnh tranh gay gắt tại thị trường trong nước, triển vọng xuất khẩu cũng không dễ dàng bởi tình trạng phòng vệ thương mại thông qua áp thuế chống bán phá giá từ các quốc gia trong khu vực. Hiện tại đang diễn ra hàng loạt cuộc điều tra chống bán phá giá, áp thuế suất nhập khẩu bổ sung tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Indonesia, Malaysia.
- Tổng công ty hiện vẫn đang duy trì tỷ lệ nợ khá cao, chi phí tài chính cao cùng với việc công tác thanh toán công nợ còn chậm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

10. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

10.1. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

- Trong vòng 20 năm, từ năm 1995-2015, VNSTEEL đã đạt được sự tăng trưởng mạnh. Tính đến năm 2014, sản lượng thép cán tăng gấp 6,6 lần so với năm 1995. Trong đó, sản phẩm chủ lực của Tổng công ty là thép xây dựng, hiện đang chiếm trên 40% thị phần trong Hiệp hội Thép Việt Nam. Sản lượng phôi thép đạt được năm 2014 tăng 4,5 lần so với năm 1995, đáp ứng phần lớn phôi thép cho nhu cầu cán thép của Tổng công ty.
- Những năm gần đây, VNSTEEL đóng góp vai trò là công cụ quan trọng của Nhà nước thực hiện bình ổn, kiểm soát thị trường thép trong nước, tham gia tích cực vào việc xây dựng, tham vấn chính sách và quy hoạch phát triển ngành thép với các cơ quan quản lý Nhà nước. Là đơn vị sáng lập ngành thép, VNSTEEL đã đóng góp tích cực vào hoạt động có hiệu quả của ngành, là nơi đào tạo nhiều cán bộ cao cấp cho các doanh nghiệp thép trong nước.

VNSTEEL luôn đi đầu trong đổi mới doanh nghiệp, thực hiện thành công công tác cổ phần hóa và đến nay toàn bộ doanh nghiệp ngành thép Việt đã thực hiện cổ phần hóa. Tổng công ty cũng là đơn vị tiên phong trong thu hút đầu tư nước ngoài, hợp tác quốc tế, thực hiện nhiều dự án liên doanh, sản xuất thép với các nhà sản xuất thép hàng đầu trong khu vực. Ngoài sản xuất kinh doanh, Tổng công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội, tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện tích cực, hiệu quả. Từ năm 2009 đến năm 2014, Tổng công ty đã thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội với giá trị đạt 100 tỷ đồng.

10.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo Quyết định số 145/2007/QĐ-TTg ngày 04/09/2007 của Thủ tướng Chính phủ, quan điểm phát triển ngành Thép Việt Nam là:

- Phát triển ngành Thép Việt Nam phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và ngành công nghiệp của cả nước, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và lộ trình hội nhập của Việt Nam.
- Xây dựng và phát triển ngành Thép Việt Nam thành một ngành công nghiệp quan trọng, bảo đảm phát triển ổn định và bền vững, giảm thiểu sự mất cân đối giữa sản xuất gang, phôi thép với sản xuất thép thành phẩm, giữa sản phẩm thép dài với sản phẩm thép dẹt.
- Xây dựng ngành Thép Việt Nam với công nghệ tiên tiến hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên của đất nước, bảo đảm hài hoà với bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn phát triển ngành Thép.
- Coi trọng và khuyến khích các thành phần kinh tế, các ngành kinh tế trong nước liên kết, hợp tác với nước ngoài đầu tư xây dựng một số tổ hợp mỏ - luyện kim, nhà máy thép liên hợp và nhà máy cán các sản phẩm thép dẹt quy mô lớn.

10.3. Sự phù hợp của định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng ngành

➤ Định hướng phát triển của Tổng công ty:

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư vào đúng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và tiếp đến là đầu tư vào những ngành nghề phụ trợ, liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty thông qua việc cơ cấu lại các khoản đầu tư đồng thời với việc thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.
- Tiếp tục đầu tư vào các dự án mới hoặc mua lại các công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sản xuất, chế biến nguồn nguyên liệu phục vụ cho đầu vào của sản xuất thép. Đầu tư các dự án mới, đầu tư mở rộng hoặc đầu tư chiều sâu đối với các danh mục đầu tư hiện tại có tiềm năng để nâng cao sức cạnh tranh của Tổng công ty, mang lại hiệu quả trong hiện tại và tương lai.
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư hiện tại bằng việc thoái toàn bộ hoặc thoái một phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết nhằm thu hồi vốn về Công ty mẹ-

Tổng công ty, tạo nguồn đầu tư cho các dự án nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Đồng thời thông qua việc thoái vốn của Tổng công ty để tạo điều kiện tái cấu trúc lại nguồn vốn tại các công ty con, công ty liên kết, giúp doanh nghiệp thu hút thêm vốn, thu hút cổ đông chiến lược nhằm thay đổi cách thức quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Như vậy, định hướng phát triển của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP là phù hợp với thực trạng, định hướng phát triển ngành thép của Chính phủ trong thời gian tới.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Tổng công ty

Đến thời điểm 30/10/2015 tổng số lượng lao động của Tổng công ty là 169 người, được phân loại như sau:

Cơ cấu lao động tại Công ty mẹ tại thời điểm 30/10/2015

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	116	68,64
Cao đẳng	1	0,59
Trung cấp	10	6,0
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	14	8,20
Lao động chưa qua đào tạo	28	16,57
Tổng cộng	169	100
Trong đó:		
Lao động gián tiếp	169	100
Lao động trực tiếp	-	-
Phân theo giới tính		
Nam	99	58,58
Nữ	70	41,42

(Nguồn: Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP)

11.2. Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 60 phút.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Tổng công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

11.3. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

- **Chính sách về việc làm, tiền lương:** Trong những năm qua, dù gặp rất nhiều khó khăn thách thức, Tổng công ty luôn nỗ lực để đảm bảo cho người lao động có việc làm, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định cuộc sống. Chính sách tiền lương của Tổng công ty gắn tiền lương của người lao động với công việc đảm nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả công việc; phát huy tác dụng “đòn bẩy” của tiền lương, kích thích tăng năng suất lao động.
 - Về xác định quỹ tiền lương của Công ty mẹ: Quỹ tiền lương thực hiện của Tổng công ty căn cứ vào mức tiền lương thực hiện năm trước, lợi nhuận, năng suất lao động;
 - Về phân phối tiền lương đối với người lao động: Tổng công ty giao kế hoạch quỹ lương đối với các đơn vị trực thuộc trên cơ sở định mức lao động tổng hợp và đơn giá tiền lương. Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh khó khăn, hiệu quả kém, người lao động thu nhập thấp, Tổng công ty đã thực hiện hỗ trợ tiền lương, hỗ trợ tiền quà chi vào các dịp lễ tết...;
 - Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động: Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định;
 - Về xây dựng và áp dụng thang bảng lương đối với người lao động: Tổng công ty vẫn đang tiếp tục áp dụng hệ thống thang bảng lương theo quy định tại Nghị định 205/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ để đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, nhân viên và người lao động.
 - Mức lương bình quân:
Mức lương bình quân giai đoạn 2013 - 2014:
 - Năm 2013: 9.488.000 đồng/người/tháng
 - Năm 2014: 11.525.000 đồng/người/tháng
- **Chính sách khen thưởng:**
 - Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, được xây dựng và thực hiện thống nhất theo các quy chế nội bộ tại đơn vị;

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng;
- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.
- **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:**
 - Thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Thực hiện mua gói bảo hiểm “Tai nạn con người kết hợp chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế” đối với toàn thể cán bộ công nhân viên chức, lao động của Tổng công ty.
 - Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn...
 - Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết: Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật lao động.

12. Chính sách cổ tức

Tổng công ty thực hiện chính sách chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Tổng công ty. Tổng công ty chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định Tổng công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.

Trong 02 năm 2013, 2014, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận sau thuế âm, chính vì vậy Tổng công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

13. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

➤ Trích khấu hao tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:
 - + Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 - 50 năm
 - + Máy móc thiết bị: 03 - 20 năm

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

+ Phương tiện vận tải:	05 - 30 năm
+ Thiết bị văn phòng:	03 – 10 năm
+ Các tài sản khác:	03 - 20 năm
+ Quyền sử dụng đất (có thời hạn):	08 – 50 năm
+ Phần mềm quản lý:	03 - 08 năm

➤ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tổng công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Tổng công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Tổng công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

➤ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Tổng công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế Giá trị gia tăng	68.617,13	49.934,12	3.554,18
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	30,29
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7.122,73	8.702,13	44.448,95
Thuế Thu nhập cá nhân	2.601,62	2.431,71	1.579,63
Thuế tài nguyên	9.337,80	32.635,36	1,48
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	9.461,98	20.461,17	11.017,75
Các loại thuế khác	1.406,94	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	10.052,19	22.401,69	79,27
Tổng cộng:	108.600,38	136.566,18	60.711,54

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và do Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tổng công ty.

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại đã xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra các tổn thất và của các tổ chức bảo hiểm.

Số dư các quỹ của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Quỹ	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Quỹ khen thưởng phúc lợi	117.734,0	113.897,6	52.977,2
Quỹ đầu tư phát triển	35.517,5	31.522,6	19.310,0
Quỹ dự phòng tài chính	4.093,2	4.349,8	,0
Tổng cộng:	157.344,8	149.770,0	72.287,2

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ Tổng dư nợ vay

Tình hình các khoản nợ vay

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Vay và Nợ ngắn hạn	7.921.216	7.956.810	5.414.950
Vay và Nợ dài hạn	4.333.193	3.924.514	24.838
Tổng cộng	12.254.409	11.881.324	5.439.788

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu giai đoạn 2013 - 2014 và 06 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.288.057,57	2.667.764,42	2.217.757,33

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu khách hàng	2.222.368,39	2.666.335,89	1.984.115,67
Trả trước cho người bán	245.855,57	189.104,57	142.855,44
Phải thu khác	227.247,37	258.939,58	208.277,72
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-407.413,76	-446.615,61	-117.491,5
Các khoản phải thu dài hạn	1.338,70	-	-
Phải thu dài hạn khách hàng	9.016,31	-	-
Phải thu dài hạn khác	173,50	-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-7.801,11	-	-
Tổng cộng	2.289.446,27	2.667.764,42	2.217.757,33

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2013 – 2014 và 06 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm		
	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Nợ ngắn hạn	10.742.492	12.253.339	7.552.957
1. Vay và nợ ngắn hạn	7.921.216	7.956.811	5.414.950
2. Phải trả người bán	1.280.565	2.475.416	1.240.857
3. Người mua trả tiền trước	149.220	69.952	20.036
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	108.600	136.566	60.712
5. Phải trả người lao động	170.006	226.303	127.172
6. Chi phí phải trả	212.293	195.900	133.047
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	782.858	1.078.494	491.001

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm		
	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	12.205
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	117.734	113.898	52.977
Nợ dài hạn	4.979.670	4.573.040	662.496
1. Phải trả dài hạn khác	643.215	636.720	625.885
2. Vay và nợ dài hạn	4.333.194	3.924.514	24.838
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	8.821	8.508
4. Doanh thu chưa thực hiện	3.262	2.985	3.265
Tổng cộng nợ phải trả	15.722.163	16.826.379	8.215.452

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ Đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giai đoạn 2013 – 2014 và 30/06/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn ⁽¹⁾	320.439	296.717	82.722
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽²⁾	81.620	29.847	86.641
Cho vay ngắn hạn	6.011	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-6.671	-49.220	-
Tổng cộng	401.398	277.344	169.363

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

(1) Chứng khoán đầu tư ngắn hạn là khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CTG). Trong 6 tháng đầu năm 2015, Tổng công ty đã chuyển nhượng 12.934.540 cổ phiếu với tổng giá bán 231.689.176.188 VND. Số cổ phiếu mà Tổng Công ty nắm giữ tại ngày 30/06/2015 là 5.000.007 cổ phiếu, tương ứng với 0,13% vốn điều lệ của CTG.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

(2) Bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất từ 5,5%/năm đến 6%/năm.

➤ Đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giai đoạn 2013 – 2014 và 30/06/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Đầu tư vào Công ty con	84.197	91.822	57.537
Công ty TNHH Posvina (1)	56.178	56.303	-
CTCP Thép Dự ứng lực Việt Nam (2)	28.020	7.500	-
CTCP Thép Tâm Miền Nam (3)	-	28.020	28.020
CTCP Depot Sài Gòn (4)	-	-	29.517
Đầu tư vào Công ty liên kết	3.230.329	3.464.674	4.472.348
CTCP Lưới thép Bình Tây	11.687	13.003	12.634
CTCP Tân Thành Mỹ	22.041	21.389	19.932
CTCP Thép Tân Thuận	5.744	5.714	5.652
CTCP Cơ khí Luyện Kim	17.504	18.546	19.406
Công ty TNHH Nippovina	18.344	18.497	18.593
Công ty Tôn Phương Nam	309.536	346.007	372.738
Công ty Liên doanh Thép Tây Đô	8.475	386	2.580
Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	33.894	29.157	32.497
Công ty Liên doanh Vật liệu Chịu lửa Nam Ứng	10.195	6.174	6.304
Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	52.743	49.497	49.220
Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	15.777	19.186	18.861
Công ty TNHH Ống thép Nippon Steel VN	6.608	1.845	-

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
CTCP Trúc Thôn	10.905	15.637	21.533
CTCP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên	6.333	6.902	6.453
CTCP Thép Đà Nẵng	62.012	62.188	56.724
Công ty TNHH Nasteelvina	99.454	80.929	57.967
Công ty TNHH Thép Vinakyoei (5)	628.773	792.918	846.056
Công ty Liên doanh Trung tâm TMQT IBC	272.577	274.676	231.665
Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel	57.630	54.963	62.628
Công ty TNHH Thép VSC-POSCO (VPS)	103.498	77.713	75.504
Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	80.229	80.661	81.209
Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung	904.459	868.256	724.163
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	74.247	75.461	75.870
CTCP Bảo hiểm Petrolimex	49.449	51.324	49.807
CTCP Sắt Thạch Khê	274.246	274.101	271.830
CTCP Dodoloomit Việt Nam	1.059	1.029	1.027
Công ty TNHH VNS-Daewoo	-	105.562	105.746
CTCP Gang Thép Thái Nguyên (6)	-	-	1.131.618
CTCP Đầu tư và Kinh doanh thép Hưng Yên (7)	10.462	6.725	6.725
CTCP Thép Việt Mỹ (7)	27.659	20.831	20.585
CTCP Thép tấm lá Thống nhất (8)	-	-	-
CTCP Đầu tư xây dựng Miền	-	-	-

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nam (8)			
CTCP Cơ khí Gang thép	2.211	2.355	-
Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật	19.316	23.327	24.379
Công ty TNHH Niisin Logistics	15.428	41.943	46.695
Công ty TNHH Agility	9.256	9.575	10.223
Công ty TNHH Hyundai Vinatrans Logistics	3.681	4.152	5.524
Công ty TNHH SOJITZ Việt Nam	4.900	4.042	-
Đầu tư dài hạn khác	65.183	96.435	79.858
Đầu tư cổ phiếu	4.558	4.558	2.050
Ngân hàng TMCP Công thương VN	2.508	2.508	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	2.050	2.050	2.050
Góp vốn dài hạn	59.600	42.500	57.259
CTCP Tập đoàn Vật liệu chịu lửa	3.423	3.423	-
CTCP Vận tải Gang thép Thái Nguyên	1.528	1.528	-
CTCP Sửa chữa Ô tô Gang thép	546	546	-
CTCP Hợp kim Sắt - Gang thép Thái nguyên	844	844	-
CTCP Vận tải Ngoại thương	17.100	6.893	6.893
CTCP Giao vận Vận tải Ngoại thương	6.893	14.040	14.040
CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung	14.040	2.042	2.042
Công ty TNHH DV HH Véc tơ Quốc tế	2.042	5.059	5.059

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
CÔNG ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con đường Việt	5.059	624	624
Công ty TNHH Ống thép Nippon Steel VN	624		28.500
CTCP Hợp kim sắt Phú Thọ	7.500	7.500	-
Công ty TNHH SOJITZ Việt Nam	-	-	100
Đầu tư dài hạn khác	1.025	49.376	20.550
Tiền gửi có kỳ hạn tại NHTM	475	22.461	20.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	15.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	-	11.365	-
Đầu tư dài hạn khác vào Quỹ hỗ trợ Quốc gia	550	550	550
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-34.353	-32.881	-55.119
CTCP Thép tấm Miền Nam		-28.020	-28.020
Công ty TNHH Ống thép Nippon Steel VN		-	-26.655
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam		-469	-444
CTCP Thép Dự ứng lực Việt Nam		-2.198	-
CTCP Sửa chữa Ô tô Gang thép		-507	
CTCP Hợp kim Sắt		-500	
CTCP Hợp kim sắt Phú Thọ		-1.188	
Tổng cộng	3.345.357	3.620.050	4.554.624

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

- (1) Giải thể theo Thông báo số 5860/TB-SHHĐT ngày 29/06/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải thể Công ty TNHH Posvina;
- (2) Giải thể theo Thông báo số 835/TB-ĐKKD ngày 11/05/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai về việc giải thể Công ty TNHH Thép Dự ứng lực Việt Nam;
- (3) CTCP Thép Tâm Miền Nam đang thực hiện các thủ tục giải thể theo các Nghị quyết của HĐQT Tổng Công ty. Do đó, trên Báo cáo tài chính hợp nhất này giá trị đầu tư vào Công ty con này được trình bày theo giá gốc;
- (4) Căn cứ hợp đồng số 01/HĐNT/TPPN-KK/2015 ngày 15/06/2015, CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh cùng CTCP Thanh Phúc Phương Nam, Ông Đoàn Quang Minh, Ông Nguyễn Chí Dũng thống nhất thành lập CTCP Depot Sài Gòn với số vốn điều lệ là 38 tỷ VND và hoạt động tại xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm 30/06/2015, CTCP Depot Sài Gòn đang trong giai đoạn chuẩn bị thành lập nên chưa có Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày thành lập đến ngày 30/06/2015. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được trình bày theo giá gốc trên Báo cáo tài chính hợp nhất;
- (5) Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Thép Vinakyoei sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam (VND) theo tỷ lệ bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày 30/06/2015 là 21.673 VND/USD. Chỉ tiêu vốn đầu tư của chủ sở hữu được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày góp vốn của Công ty mẹ. Toàn bộ khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của Công ty liên kết này được ghi nhận vào phần chênh lệch tỷ giá hối đoái trong mục vốn chủ sở hữu của Công ty liên kết;
- (6) Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tổng Công ty tại CTCP Gang Thép Thái Nguyên tại 30/06/2015 giảm từ 65,21% xuống 42,24% do CTCP Gang Thép Thái Nguyên phát hành chào bán riêng lẻ 100.000.000 cổ phần, tương đương 1000 tỷ VND cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), dẫn đến vốn điều lệ của Công ty này tăng từ 1.840 tỷ VND lên 2.840 tỷ VND;
- (7) Báo cáo tài chính được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên cơ sở số liệu của bảng cân đối kế toán tại ngày 30/09/2014 của CTCP Đầu tư và Kinh doanh Thép Hưng Yên và 31/12/2014 của Công ty TNHH Nissin Logistics (do đã được hợp nhất kỳ tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kế toán tại 31/12/2014) và cơ sở số liệu của báo cáo kết quả kinh doanh quý 4/2014, bảng cân đối kế toán tại 31/12/2014 của CTCP Thép Việt Mỹ. Các giao dịch phát sinh tại thời điểm báo cáo ở trên đến ngày 30/06/2015 của các Công ty này không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất.
- (8) Các Công ty này có lỗ lũy kế vượt quá vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

13.2. Các chỉ tiêu cơ bản

Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2013 - 2014 của Tổng công ty

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0,74	0,72
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/Nợ NH)	Lần	0,40	0,38
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng TS	Lần	0,68	0,70
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,52	2,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	6,27	6,10
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1,10	1,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	-	-
Lợi nhuận từ SXKD/ DTT	%	-	-
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	%	-	-
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	-	-

(Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

(*) Ghi chú: Không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2013, 2014 do lợi nhuận sau thuế của Công ty là số âm.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

14. Tài sản

14.1. Tình hình tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	(%)Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	7.315.179	4.193.618	3.121.561	42,67%
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.556.718	710.069	846.649	54,39%
Máy móc thiết bị	5.220.256	3.119.433	2.100.823	40,24%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	471.968	312.744	159.224	33,74%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	54.461	42.118	12.343	22,66%
TSCĐ hữu hình khác	11.776	9.255	2.522	21,41%
Tài sản cố định vô hình	913.047	13.842	899.206	98,48%
Quyền sử dụng đất	905.627	7.931	897.695	99,12%
Phần mềm máy vi tính	4.662	3.151	1.510	32,40%
TSCĐ vô hình khác	2.759	2.759	-	0,00%
Tài sản cố định thuê tài chính	40.751	6.627	34.124	83,7%
Máy móc thiết bị	40.751	6.627	34.124	83,7%
Tổng	8.268.977	4.214.087	4.054.890	49,0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	(%)Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	11.792.244	6.378.966	5.413.278	45,9%
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.022.270	1.340.884	1.681.385	55,6%
Máy móc thiết bị	7.679.791	4.231.509	3.448.283	44,9%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	852.480	615.294	237.186	27,8%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	64.988	48.518	16.471	25,3%
TSCĐ hữu hình khác	172.714	142.762	29.952	17,3%
Tài sản cố định vô hình	1.017.382	75.636	941.746	92,6%
Quyền sử dụng đất	948.111	8.624	939.487	99,1%
Phần mềm máy vi tính	5.663	3.522	2.141	37,8%
TSCĐ vô hình khác	63.607	63.490	118	0,2%
Tài sản cố định thuê tài chính	40.751	5.269	35.482	87,1%
Máy móc thiết bị	40.751	5.269	35.482	87,1%
Tổng	12.850.376	6.459.871	6.390.505	49,7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

➤ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giai đoạn 2013 – 2014 và 30/06/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Xây dựng cơ bản dở dang	5.416.664	4.453.683	16.640
Dự án cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên – Giai đoạn II (i)	4.133.308	4.299.737	-

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Dự án Xây dựng nhà máy cán thép Thái Trung	1.119.000	616	-
Mở rộng tầng sâu núi quặng	104.366	120.694	-
Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng khai thác lộ thiên moong Bắc Làng Cầm	8.371	10.760	-
Dự án đầu tư xây dựng Công trình khai thác than mỡ hầm lò khu Nam Làng Cầm	3.425	3.425	-
Dự án số 5 Quốc Hương, Thảo Điền, Quận 2	693	989	1.025
Dự án chung cư Phú Thuận	864	864	909
Quy hoạch Dự án CTCP Thép Thủ Đức	1.091	1.091	1.091
Dự án Văn phòng đại diện TCT tại Hà Tĩnh	1.863	-	-
Dự án Nhà máy thép liên hợp Hà Tĩnh	1.333	-	-
Dự án Nhà máy Thép tấm cán nóng Phú Mỹ	1.940	-	-
Dự án Xây dựng nhà Nghĩa Đô	2.462	-	-
Dự án nhà ở Huyện Tân Thành	1.601	1.601	1.601
Trung tâm gia công và phân phối	1.606	-	-
Văn phòng 69 – Quang Trung	-	2.995	4.160
Dự án tòa nhà Văn phòng tại số 91 Láng Hạ	1.050	1.050	1.050
Dự án Xây dựng Nhà máy Thép Hậu Giang	1.474	-	-
Hệ thống ray và bê tông hóa mặt bằng bãi liệ	14.837	-	-
Đầu tư chuyên thổi nóng đúc liên tục sang phân xưởng cán	1.651	-	-

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Lò nung trung gian phân xưởng cán	588	-	-
Dự án Công trình cán chế - Nhơn Trạch Đồng Nai	-	-	2.080
Đầu tư xây dựng lò ủ phôi phân xưởng cán - Đồng Nai	-	-	2.447
Chi phí tư vấn thiết kế, lập Dự án cải tạo phân xưởng Cán - Đồng Nai	-	-	953
Các dự án xây dựng cơ bản khác	15.140	9.862	1.324
Mua sắm TSCĐ	4.447	2.629	-
Mua máy nén khí trực vít	-	877	-
Lò nung trung gian phân xưởng cán	-	1.517	-
Bể kềm nhúng nóng	4.374	-	-
Khác	73	235	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	130	8.169	1.029
Lò cao số 3	-	6.656	-
Hạng mục cụm nắp lò LF	130	1.513	225
Hạng mục chống dột nhà xưởng 2015			425
Nền đường nội bộ			200
Kết cấu Capony nhà xưởng			136
Khác			44
Tổng cộng	5.421.242	4.464.481	17.669

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

- (i) Công ty Gang thép Thái Nguyên đang triển khai Dự án “Cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên – giai đoạn 2” với tổng chi phí đầu tư toàn dự án theo dự toán ban đầu là 3.843,673 tỷ đồng, theo dự toán điều chỉnh đã được phê

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

duyet tổng mức đầu tư mới của dự án là 8.104,907 tỷ đồng. Dự án được thực hiện bởi nhà thầu chính là Công ty China Metallurgical Group Corporation (MCC) theo hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC ngày 12/07/2007. Đến thời điểm 31/12/2014, tổng giá trị đã đầu tư của dự án đã thực hiện là 4.299 tỷ đồng.

14.2. Tình hình đất đai, nhà xưởng của Tổng công ty

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Hình thức sở hữu
1	Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, HN	1.338	Trụ sở Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	Thuê đất, trả tiền hàng năm	HĐ thuê đất số 295-24599/ĐC-HĐTĐ ngày 21/09/1999
2	Số 63/42 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, HN	1.000	Trụ sở Trung tâm HTLĐ với nước ngoài	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Biên bản giao bảo quản tài sản kê biên số 10 /T.H.A-KT ngày 05/9/1997 của Phòng thi hành án – Thành phố Hà Nội về việc bàn giao tài sản của Công ty Tự doanh Nhật Hoàng tại tại Lạc Trung A, Thanh Lương, Hà Nội để giao cho Công ty Vật tư thứ liệu Hà Nội quản lý, sử dụng;
3	120 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN	2.297	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp thương mại	Thuê đất, trả tiền hàng năm	HĐ thuê đất số 58-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 22/08/2001
4	Đường 2/9 Thành phố Đà Nẵng	788	Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm	Có GCN quyền SDD, trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0261950 ngày 24/08/1994.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Hình thức sở hữu
5	303 Lê Hồng Phong, TP Nha Trang	2.827	Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm	Thuê đất, trả tiền hàng năm	HĐ thuê đất số 14/2003/HĐTĐ ngày 11/04/2003.
6	56 Thủ Khoa Huân, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	1.083,5	Văn phòng đại diện phía Nam	Thuê đất, trả tiền hàng năm	QĐ giao đất cho thuê trả tiền hàng năm số 5919/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND TP HCM.
7	Số 435 Gia Phú, P3, Quận 6, TP.HCM	544,9	Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm	Thuê đất, trả tiền hàng năm	HĐ thuê đất số 9618/HĐ ngày 31/12/2009.
8	221 Trần Văn Kiêu, Quận 6, TP.HCM	271,4	Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm	Thuê đất, trả tiền hàng năm	HĐ thuê đất số 9619/HĐ ngày 31/12/2009.
9	337 Hồng Bàng (An Dương Vương), P 11, Quận Tân Phú, TP.HCM	120,7	Văn phòng chi nhánh TP. HCM	Thuê đất, trả tiền hàng năm	QĐ giao đất cho thuê trả tiền hàng năm số 5337/QĐ-UBND ngày 24/11/2009 của UBND TP HCM.
10	17 Tô Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang	6.502,5	Kho bãi	Thuê đất, trả tiền hàng năm	HĐ thuê đất số 29/2004HĐTĐ ngày 25/05/2004.
11	Số 19/20 Tự Quyết, P 17, Quận Tân Phú, TP. HCM	7.978,1	Dự án nhà chung cư kết hợp văn phòng	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đang ban giao hồ sơ pháp lý sau khi giải thể các chi nhánh
12	Số 41, tổ 7, Phước Long B, Quận 9,	6.545,9	Dự án nhà chung cư kết hợp văn	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Báo cáo số 1060/XCD-RD ngày 02/10/1987

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Hình thức sở hữu
	TP.HCM		phòng		của Ban QL ruộng đất TP.HCM về việc nhà máy quốc doanh cán thép VIKIMCO thuộc Bộ Cơ khí luyện kim xin hợp thức hoá quyền sử dụng đất và mở rộng mặt bằng để XD khu tập thể
13	736N Lê Quang Huy, Quận 2, TP. HCM	2.106,6	Dự án nhà chung cư kết hợp văn phòng	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 5588/GP-CS ngày 18/1/1993 của Giám đốc Sở nhà đất TP HCM
14	Nhà chung cư 5 tầng tại Tân Thành - BRVT	2.764	Tập thể CBCNV	Mua, có quyền SDD.	HE số 01/HĐKT-TCHC ngày 01/01/2010.

(Nguồn: Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

➤ Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức Công ty mẹ năm 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	
		Giá trị	% +/- so với 2014
Vốn điều lệ	6.780	6.780	-
Doanh thu thuần	10.189	347	-96,60%
Lợi nhuận sau thuế	84	101	20,83%
Tỷ lệ lợi nhuận sau	0,82%	29,11%	

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	
		Giá trị	% +/- so với 2014
thuế/doanh thu thuần (%)			
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	1,23%	1,49%	
Cổ tức (%)	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hàng năm của Công ty được Hội đồng quản trị xây dựng cho từng năm và trình thông qua ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, do vậy kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 công ty chưa xây dựng.

Về kế hoạch năm 2015 toàn hệ thống: Tổng công ty dự kiến sản xuất đạt 2.028 ngàn tấn phôi thép, tăng 53,3% so với năm 2014; tiêu thụ đạt 651 ngàn tấn, tăng 122,9%. Đối với thép xây dựng, dự kiến sản xuất 2.385 ngàn tấn, tăng 12%; tiêu thụ 2.397 ngàn tấn, tăng tương đương 12%. Đối với thép dẹt, dự kiến sản xuất và tiêu thụ đạt khoảng 260 ngàn tấn. Trong đó, sản xuất và tiêu thụ thép cán nguội chính phẩm đạt 140 ngàn tấn, tăng khoảng 31,7%. Đối với sản phẩm thép sau cán, tiêu thụ khoảng 320.900 tấn, tăng 20,2%.

Đối với chỉ tiêu kế hoạch Doanh thu thuần năm 2015, Công ty mẹ đặt chỉ tiêu Doanh thu thuần sụt giảm còn 347 tỷ trong năm 2015, nguyên nhân do Tổng Công ty tiến hành tái cơ cấu chuyển 2 đơn vị trực thuộc trong năm 2014 gồm Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ và Công ty Thép Miền Nam thành 2 công ty con hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên và chỉ hạch toán trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do vậy, chỉ tiêu doanh thu thuần của Công ty mẹ không còn hạch toán phần Doanh thu thuần từ 2 đơn vị trên, nên chỉ tiêu này có sự sụt giảm mạnh so với năm 2014.

➤ **Căn cứ để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận:**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo được Tổng công ty xây dựng dựa vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong các năm qua, đặc thù sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ngoài việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra còn thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành thép Việt Nam. Với các giải pháp quyết liệt trong quản lý điều hành, đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm, các dự án nâng công suất nhà máy thép Vinakyoei, dự án đầu tư dây chuyền mạ kẽm, mạ màu Công ty Tôn Phương Nam hoàn thành đúng tiến độ giúp Tổng công ty kỳ vọng nguồn thu từ các dự án trên mang lại.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Đồng thời, với sự tăng trưởng ở mảng sản xuất phôi thép với các dự án liên kết Công ty liên doanh Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (*sản lượng năm 2015 ước đạt 360.000 tấn*), Tổng công ty kỳ vọng sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- **Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty mẹ Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2015	Kế hoạch năm 2015	
		Giá trị	% hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ	6.780	6.780	100%
Doanh thu thuần	411	347	118,4%
Lợi nhuận sau thuế	87,7	101	86,83%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	21,34%	29,11%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	1,29%	1,49%	
Cổ tức (%)	-	-	-

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

17.1. Đầu tư phát triển

- Tổng công ty tập trung đầu tư thăm dò và khai thác các mỏ quặng sắt trong nước và nguyên liệu than trong nước: Lập đề án thăm dò, làm thủ tục xin cấp phép khai thác và triển khai thực hiện công tác khai thác.
- Đầu tư mở rộng hoặc nâng cấp các nhà máy luyện cán thép để tăng năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm thép xây dựng.

- Đầu tư xưởng luyện thép hợp kim và nghiên cứu cải tạo hệ thống luyện thép, đúc liên tục phôi cỡ lớn và luyện thép chất lượng cao để sản xuất thép cán hình, thép chống lò và một số sản phẩm thép khác.
- Đầu tư mở rộng cảng nhà máy của Công ty thép Miền Nam để tăng công suất bốc dỡ hàng từ 1 triệu tấn/năm lên 1,5 triệu tấn/năm, tạo lợi thế cạnh tranh thông qua việc giảm chi phí vận chuyển bằng đường thủy.
- Đầu tư các dự án xây dựng: Khu Trung tâm thương mại, văn phòng và kết hợp chung cư, nhà văn phòng, khách sạn cho thuê, xây kho kín và các lĩnh vực khác phục vụ hỗ trợ cho phát triển sản xuất và kinh doanh.

17.2. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Tổng công ty định hướng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm củng cố vị trí dẫn đầu trong ngành thép Việt Nam.

Tổng công ty sẽ tập trung phát triển từ thượng nguồn, gia tăng sở hữu nguồn nguyên liệu quặng sắt cho đầu tư, xây dựng các nhà máy luyện cán thép. Đẩy mạnh phát triển, mở rộng thị trường. Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ mới mang tính đột phá nhằm phát huy tối ưu công suất luyện thép, cán thép của các nhà máy, tiết giảm chi phí sản xuất tạo điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh. Đồng thời, cơ cấu, sắp xếp nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và đảm bảo hiệu quả.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

A. Hội đồng quản trị

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Đặng Thúc Kháng	Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành
Nghiêm Xuân Đa	Thành viên HĐQT điều hành
Vũ Bá Ôn	Thành viên HĐQT điều hành
Bùi Văn Hùng	Thành viên HĐQT chuyên trách không điều hành
Nguyễn Minh Xuân	Thành viên HĐQT không điều hành

Sơ yếu lý lịch từng thành viên:

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: **Đặng Thúc Kháng**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011018178 Ngày cấp: 06/10/2007
- Ngày tháng năm sinh: 30/04/1958
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Song An, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 12/658, Trương Định, Hà Nội
- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 6/1982-5/1985: Cán bộ Ban Tài chính – Sở Tài chính Lai Châu;
 - + Từ 6/1985-10/1985: Cán bộ Tài chính kế toán – Liên hiệp cung ứng vật tư Khu vực IV - Bộ Vật tư;
 - + Từ 11/1985-11/1987: Kế toán tổng hợp – Công ty VT thứ liệu TW - Bộ Vật tư;

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- + Từ 12/1987-12/1990: Phó phòng Tài chính kế toán – Công ty VT thứ liệu TW;
- + Từ 1/1991-9/1993: Chuyên viên thanh tra - Tổng công ty Kim khí.
- + Từ 10/1993-12/1998: Phó phòng Tài chính kế toán - Tổng công ty Kim khí (sau là Tổng công ty Thép Việt Nam).
- + Từ 1/1999-8/2005: Trưởng phòng, Kế toán trưởng - Tổng công ty Thép Việt Nam
- + Từ 8/2005-9/2011: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam.
- + Từ 9/2011-31/12/2012: Ủy viên Hội đồng quản trị, UV Ban thường vụ, Chủ nhiệm UB kiểm tra đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- + Từ 01/01/2013-8/2015: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- + Từ 09/2015-nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty thép Việt Nam.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 12.800 cổ phần; Chiếm tỷ lệ : 0,0019% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho Bộ Công thương: 159.262.200 cổ phần, Chiếm tỷ lệ : 23,49% vốn cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **Nghiêm Xuân Đa**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 0270660000232 Ngày cấp: 06/8/2014
- Ngày tháng năm sinh: 29/05/1966
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị trấn Chờ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 50, Tập thể Thành Công, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - tài chính
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1990-12/1995: Chuyên viên nghiên cứu, Viện mỏ Luyện kim;
 - + Từ 12/1995-9/1996: Chuyên viên Ban QLDA mỏ Thạch Khê, Tổng công ty Thép Việt Nam;
 - + Từ 9/1996-8/1999: Phó trưởng Ban QLDA mỏ Thạch Khê, Tổng công ty Thép Việt Nam;
 - + Từ 9/1999-8/2005: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Thép Việt Nam, Đảng uỷ viên;
 - + Từ 8/2005-1/2006: Quyền Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 1/2006-1/2007: Trưởng phòng Tài chính Kế toán, đảng uỷ viên, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 1/2007-9/2011: Kế toán trưởng, Tổng công ty Thép Việt Nam
 - + Từ 9/2011-3/2013: Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.
 - + Từ 4/2013-20/4/2014: Uỷ viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty,
 - + Từ 21/4/2014-8/2015: Phó Bí thư Đảng uỷ, Uỷ viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty.
 - + Từ 9/2015-nay: Bí thư Đảng uỷ, Uỷ viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Uỷ viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Vinakyoei
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 11.900 cổ phần; Chiếm tỷ lệ : 0,0018% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho Bộ Công thương: 159.262.200 cổ phần, Chiếm tỷ lệ : 23,49% vốn cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **Vũ Bá Ổn**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011773531 Ngày cấp: 08/12/2007
- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1958
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 6, ngõ 658, Trương Định, Hà Nội
- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2/1981-9/1985: Kỹ sư Phòng kỹ thuật – Liên hiệp cung ứng VT khu vực IV; bí thư Đoàn thanh niên Liên hiệp từ 9/1983-9/1985
 - + Từ 10/1985-11/1987: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật – QLK – Công ty Vật tư thứ liệu TW;
 - + Từ 12/1987-6/1988: Phó Phòng kỹ thuật – QLK – Công ty VT thứ liệu TW;
 - + Từ 7/1988-6/1999: Trưởng Phòng TCHC – Công ty VT thứ liệu Hà Nội (sau là Công ty KD Thép và VT Hà Nội); Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn
 - + Từ 7/1999-3/2004: Phó giám đốc, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn – Công ty KD Thép và VT Hà Nội (sau là Công ty Kim khí Hà Nội); Ủy viên BCH Đảng ủy Khối DNTW; Ủy viên BCH Công Đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 4/2004-2/2006: Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam, Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty.
 - + Từ 3/2006-4/2007: Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Phó bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Ủy viên Ban cán sự Đảng ủy Tổng công ty
 - + Từ 5/2007-9/2011: Phó Tổng Giám đốc; Từ 9/2007: Ủy viên BTV, chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam; Từ 4/2008: Ủy viên BTV Công đoàn Tổng công ty; Từ 9/2010: Phó Bí thư Thường trực .

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- + Từ 9/2011 - nay: Phó bí thư Thường trực, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Công ty CP Gang thép Thái Nguyên; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 12.900 cổ phần; Chiếm tỷ lệ : 0,0019% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho Bộ Công thương: 106.107.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ : 15,65% vốn cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **Bùi Văn Hùng**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023740574 Ngày cấp: 05/8/2003
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1959
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Trường Sơn, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 408 Chung Cư Âu Cơ - Phường 5 - Quận 11 - TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác :
 - + Từ 10/1983-10/1986 là Kỹ sư Cán thép NM Thép Nhà Bè – Công ty Thép Miền Nam
 - + Từ 11/1986-5/1988: Phó Quản đốc PX Cán thép NM Thép Nhà Bè – Công ty Thép Miền Nam;
 - + Từ 6/1988-9/1992: Quản đốc PX Cán thép NM Thép Nhà Bè – Công ty Thép Miền

Nam;

- + Từ 10/1992: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện NM Thép Nhà Bè – Công ty Thép Miền Nam
- + Từ 11/1992-8/1998: Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện NM Thép Nhà Bè – Công ty Thép Miền Nam .
- + Từ 9/1998-8/2003: Phó Giám đốc NM Thép Nhà Bè – Công ty Thép Miền Nam.
- + Từ 9/2003-10/2004: Giám đốc Ban quản lý dự án NM Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam
- + Từ 11/2004-6/2007: Giám đốc NM Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam .
- + Từ 7/2007-11/2007: Giám đốc Công ty Thép Miền Nam - Tổng công ty Thép Việt Nam.
- + Từ 12/2007-10/2010: Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Biên Hoà - Tổng công ty Thép Việt Nam
- + Từ 11/2010 – 30/9/2014: Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
- + Từ 01/10/2014-nay: Ủy viên BTV Đảng uỷ, Ủy viên HĐQT chuyên trách Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
- + Từ 04/2015: Ủy viên BTV Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty LD sản xuất Thép Vinausteel; Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 50.000 cổ phần; Chiếm tỷ lệ: 0,0074% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho Bộ Công thương: 106.107.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ : 15,65% vốn cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Xuân**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 025548172 Ngày cấp: 11/11/2011
- Ngày tháng năm sinh: 06/04/1958
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Cát Minh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 74 Vũ Huy Tấn, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác :
 - + Từ 5/1984-9/1985 là Xưởng phó Xưởng gia công chế biến vật tư – Liên hiệp cung ứng vật tư khu vực V
 - + Từ 9/1985-7/1986: Xưởng phó Xưởng gia công chế biến vật tư – Cty Vật tư Thứ liệu Đà Nẵng;
 - + Từ 7/1986-11/1990: Xưởng trưởng Xưởng sản xuất phục hồi thiết bị VTTL – Cty Vật tư thứ liệu Đà Nẵng, Đảng uỷ viên;
 - + Từ 11/1990-3/1991: Phó Giám đốc Công ty vật tư thứ liệu Đà Nẵng, Đảng uỷ viên
 - + Từ 3/1991-2/1992: Quyền Giám đốc Công ty vật tư thứ liệu Đà Nẵng, Đảng uỷ viên .
 - + Từ 2/1992-12/1994: Giám đốc Công ty vật tư thứ liệu Đà Nẵng, Đảng uỷ viên Công ty, Đảng uỷ viên Khối Thương mại TW tại Đà Nẵng – Khoá I (1993-1996).
 - + Từ 12/1994-12/1996: Phó Giám đốc Công ty Kim khí và Vật tư tổng hợp miền Trung, Đảng uỷ viên, Chủ tịch Công đoàn Công ty, Đảng uỷ viên Khối Thương mại TW tại Đà Nẵng
 - + Từ 01/1997-12/2003: Giám đốc Công ty kinh doanh Thép và Thiết bị công nghiệp, Đảng uỷ viên Công ty.
 - + Từ 01/2004-12/2005: Giám đốc Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh, Phó bí thư Đảng uỷ.
 - + Từ 01/2006-11/2006: Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- + Từ 12/2006-4/2010: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- + Từ 05/2010-3/2012: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- + Từ 4/2012-12/2014: Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- + Từ 01/01/2015 - 30/6/2015: Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL
- + Từ 01/7/2015-nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 15.000 cổ phần; Chiếm tỷ lệ: 0,0022% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho Bộ Công thương: 106.107.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ : 15,65% vốn cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

B. Ban kiểm soát

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Nguyễn Tiến Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát
Đỗ Hiếu Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
Nguyễn Văn Tráng	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
Đỗ Văn Cường	Thành viên Ban Kiểm soát
Trần Minh Bình	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch từng thành viên:

➤ Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Tiến Thắng**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011753031 Ngày cấp: 08/12/2007
- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1956
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Đình Bảng –Thị xã Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: B11 tổ 9 phường Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội.
- Số điện thoại: 04. 3856 1767
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 8/1973 - 11/1977: Tham gia quân đội NDVN tại Lữ đoàn 299 Quân đoàn 1; (Năm 1975 thuộc Tiểu đoàn 2 tham gia chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Hồ Chí Minh cùng Quân đoàn 3).
 - + Từ 12/1977 - 9/1978: Công tác tại Ủy ban Vật giá tỉnh Bắc Thái. Là nhân viên phòng nghiệp vụ UBVG tỉnh.
 - + Từ 9/1978 - 2/1983: Sinh viên lớp Vật giá A khoá 20 trường Đại học Kinh tế kế hoạch Hà Nội và khoá sỹ quan dự bị của Trường sỹ quan Hậu cần.
 - + Từ 3/1983 - 11/1987: Công tác tại Ủy ban Vật giá tỉnh Bắc Thái. Từ tháng 9/1985

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

được bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Giá Tư liệu Tiêu dùng của UBVG tỉnh Bắc Thái.

- + Từ 12/1977 - 12/1990: Công tác tại phòng kế toán tài vụ, Công ty Vật tư thú liệu Trung ương. Là chuyên viên, Phó Trưởng phòng KTTV Công ty Vật tư thú liệu Trung ương.
- + Từ 01/1991 - 9/1996: Phụ trách kế toán tại Xí nghiệp KDKT Vật tư thú liệu – Tổng công ty Kim khí sau đó chuyển đổi thành xí nghiệp Dịch vụ Vật tư Tổng công ty Thép Việt Nam. Là Phó Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp.
- + Từ 10/1996 - 8/2008: Ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam;
- + Từ 9/2008 đến nay: Phó Trưởng phòng Tổ chức Lao động – Tổng công ty Thép Việt Nam. Đảng ủy viên Đảng ủy Tổng công ty.
- + Từ 10/2011: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 13.600 cổ phần; Chiếm tỷ lệ: 0,0020% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên: **Đỗ Hiếu Thuận**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011700932 Ngày cấp: 28/11/2007
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1956
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Tập, Cẩm Khê, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: 6A Tạm Thương, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0912151612

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1987-11/1988: Tổng công ty xuất nhập khẩu khoáng sản
 - + Từ tháng 12/1988-3/1991: Tổng công ty Kim khí.
 - + Từ 4/1991-12/1997: Đại diện thương mại của Tổng công ty Thép VN tại Matxcova.
 - + Từ 01/1998-nay: Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 11/2005-30/9/2011: thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng Công ty Thép VN.
 - + Từ 01/10/2011-nay: Ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 5.100 cổ phần; Chiếm tỷ lệ: 0,0008% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Thành viên Ban kiểm soát**
 - Họ và tên: Ông **Nguyễn Văn Tráng**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 017451208 Ngày cấp: 16/3/2013
 - Ngày tháng năm sinh: 15/05/1958
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Đại Cường, Ứng Hoà, Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Do Lộ, Yên Nghĩa, Hà Nội.
 - Số điện thoại: 0912853777

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim đen
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1984-1987: Nhà máy luyện thép Lưu Xá, Công ty GTTN
 - + Từ 1987- 1988: Xí nghiệp XD Huyện Ứng Hoà, Hà Nội.
 - + Từ 1988-1991: Xí nghiệp CKNN Huyện Ứng Hoà, Hà Nội.
 - + Từ 11/1991-7/2006: Nhà máy luyện gang - Công ty GTTN (đã từng đảm nhận các công việc: phó ca, trưởng ca, trạm trưởng, phó quản đốc, phó phòng kỹ thuật)
 - + Từ 7/2006-11/2007: Ban quản lý dự án Công ty Gang thép Thái Nguyên.
 - + Từ 11/2007-30/9/2011: Ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 01/10/2011-nay: Ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 2.600 cổ phần; Chiếm tỷ lệ: 0,0004% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Thành viên Ban kiểm soát**
 - Họ và tên: Ông **Đỗ Văn Cường**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 011837943 Ngày cấp: 16/7/2001
 - Ngày tháng năm sinh: 17/04/1976
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Tam Hồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
 - Địa chỉ thường trú: Số 50A, ngõ 154 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản trị KD
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1999-8/2000: Kế toán tại Công ty Xe máy - xe đạp Thống Nhất
 - + Từ 8/2000-10/2005: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 10/2005-30/9/2011: thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam
 - + Từ 01/10/2011-31/3/2015: Ủy viên Ban kiểm soát chuyên trách Tổng công ty Thép VN-CTCP
 - + Từ 01/4/2015-nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Thành viên Ban kiểm soát**
 - Họ và tên: Ông **Trần Minh Bình**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: B 3899100 Ngày cấp: 16/03/2010
 - Ngày tháng năm sinh: 07/12/1974
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Quê quán: 07/12/1974
- Địa chỉ thường trú: 26 A2, TT Ban Tài chính Quản trị Trung Ương, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.3834 7293
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1999 - 07/2003: Nhân viên Phòng Thanh toán quốc tế - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
 - + Từ 08/2003 – 03/2005: Thư ký Văn phòng Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
 - + Từ 04/2005 – 06/2007: Phó phòng thẻ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
 - + Từ 07/2007 – 07/2010: Giám đốc Trung tâm thẻ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
 - + Từ 08/2010 – 12/2011: Trưởng phòng Đầu tư - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
 - + Từ 01/2012 – 05/2012: Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nguyễn Trãi (nay là CN Thăng Long);
 - + Từ 05/2012 – 09/2012: Phó Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội;
 - + Từ 10/2012 – 12/2013: Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội;
 - + 12/2013 – nay: Giám đốc Khối kinh doanh vốn và thị trường - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Thép – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc khối kinh doanh vốn và thị trường ngân hàng VietinBank kiêm chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ VietinBank.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 17.000.000 cổ phần Chiếm tỷ lệ: 2,5074% vốn cổ phần.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

C. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Nghiêm Xuân Đa	Tổng Giám đốc
Vũ Bá Ôn	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Trọng Khôi	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Trần Tất Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Vũ Duy Huỳnh	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch từng thành viên:

➤ Tổng Giám đốc

Ông Nghiêm Xuân Đa: Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị.

➤ Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Bá Ôn: Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị.

➤ Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Ông **Nguyễn Trọng Khôi**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011259115 Ngày cấp: 14/8/2009
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1957
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nhân Chính - Từ Liêm - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 55 ngõ 165/23 Dương Quảng Hàm, Hà Nội
- Số điện thoại: 043.8561767

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 4/1975-8/1980: Công tác tại Sư đoàn 371 Không quân
 - + Từ 8/1980-10/1985: Học K25 Luyện kim tại Đại học Bách Khoa, Hà Nội
 - + Từ 11/1985: Ban Kỹ thuật, Nhà máy Luyện gang, Công ty gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 1986-1987: Phân xưởng Lò cao, Nhà máy Luyện gang + Từ 1987-1988: Quản đốc Phân xưởng Sắt xộp, Nhà máy Luyện gang
 - + Từ 8/1990-3/1992: Phó Giám đốc Nhà máy Luyện gang
 - + Từ 9/1992-12/1998: Giám đốc Nhà máy Luyện gang
 - + Từ 1/1991-6/2003: Phó Tổng giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 7/2003-30/9/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam
 - + Từ 01/10/2011-nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 13.500 cổ phần Chiếm tỷ lệ: 0,0002% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không.
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Phó Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Ông **Nguyễn Văn Toàn**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 090539891 Ngày cấp: 26/8/2003
 - Ngày tháng năm sinh: 12/08/1962
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Thị trấn Đại Từ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

- Địa chỉ thường trú: P.Bắc Cường, Tp.Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 6/1987-5/1995: Phân xưởng cơ điện, Mỏ than Làng Cẩm
 - + Từ 7/1987: Tổ trưởng tổ sửa chữa điện, Bí thư đoàn Thanh niên cơ điện
 - + Từ 6/1995-10/1996: Phòng Cơ điện, Mỏ than Làng Cẩm, chi ủy viên Chi bộ khối kỹ thuật
 - + Từ 6/1998: Phòng Kỹ thuật - An toàn - Cơ điện Mỏ than Làng Cẩm, phụ trách cơ điện mỏ
 - + Từ 10/1998: Phó phòng Kỹ thuật - An toàn - Cơ điện - phụ trách cơ điện mỏ than Làng Cẩm; Chủ tịch Công đoàn khối kỹ thuật
 - + Từ 01/9/2001: Trưởng phòng Cơ điện Mỏ than Làng Cẩm
 - + Từ 01/2002: Phó ban chuẩn bị sản xuất Mỏ sắt Ngườm Cháng - Cao Bằng
 - + Từ 9/2002 - 4/2008: Phó Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn Mỏ sắt Ngườm Cháng
 - + Từ 5/2008 - 1/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung
 - + Từ 15/01/2010-30/4/2015: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung
 - + Từ 01/5/2015 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không.
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Phó Tổng Giám đốc**
- Họ và tên: Ông **Trần Tất Thắng**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013213782 Ngày cấp: 21/7/2009
- Ngày tháng năm sinh: 24/11/1956
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Cường - Ba Vì - Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: Phường Trung Thành - Thành phố Thái Nguyên
- Số điện thoại: 043.8561767
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim đen, quản trị doanh nghiệp.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1/1975-12/1976: Công ty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 12/1979-3/2009: Nhà máy luyện thép
 - + Từ 11/1988-11/1992: Phó quản đốc phân xưởng luyện thép
 - + Từ 11/1992-12/1993: Phó phòng kỹ thuật, Bí thư chi bộ cơ quan
 - + Từ 12/1993-3/1999: Trưởng phòng kỹ thuật
 - + Từ 5/2000- 8/2002: Phó giám đốc
 - + Từ 8/2002-3/2009: Giám đốc nhà máy luyện thép
 - + Từ 4/2009-30/9/2011: Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam
 - + Từ 30/10/2011-nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 13.500 cổ phần Chiếm tỷ lệ: 0,0002% vốn cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không.
- Số cổ phần của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.
- **Kế toán trưởng**
- Họ và tên: Ông **Vũ Duy Huynh**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 045076000001 Ngày cấp: 25/07/2013
- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1976
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đốc Tín - Huyện Mỹ Đức - Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Xóm 1, Giáp Tứ, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/1998 - 8/1999: Chuyên viên kế toán - Công ty SXVLXD giao thông 2
 - + Từ 9/1999 - 12/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty KD thép và VT Hà Nội
 - + Từ 01/2004 - 12/2005: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Kim khí Hà Nội
 - + Từ 01/2006 - 11/2006: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Kim khí Hà Nội
 - + Từ 12/2006 - nay: Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
 - + Từ 10/2008 - 30/6/2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty
 - + Từ 01/7/2014 - 30/6/2015: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty
 - + Từ 01/7/2015 - 30/9/2015: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty
 - + Từ 01/10/2015 - nay: Kế toán trưởng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Kế toán trưởng Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Bảo

hiêm Petrolimex, ủy viên HĐQT tại Công ty TNHH MTV Thép Phú Mỹ - VNSTEEL, đại diện phần vốn của Vnsteel tại Công ty Vinatrans, Công ty TNHH Thép VSC-POSCO.

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không.
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không.
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

2. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị công ty

- Tổng công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Tổng công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.
- Ngoài ra, Tổng công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất tới đây, Tổng công ty sẽ thực hiện việc chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và bầu thay thế 01 (một) thành viên Ban kiểm soát là kế toán viên của Tổng công ty phù hợp với quy định tại thông tư 121/2012/TT-BTC.
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐKGD
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Giang

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Xuân Đa